TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:343/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11/9/2018
Về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tươi

2/ Bà Võ Thị Lan

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2018/TLST - HNGĐ, ngày 04/5/2018 về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2018/QĐXXST-DS ngày 31/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2019 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1975 (Có mặt)

Trú tại: Thôn Thanh T, xã Điện Thắng N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

2. *Bị đơn***:** Ông Võ Hồng T – Sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Thanh T, xã Điện Thắng N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Võ Hồng T tổ chức lễ cưới vào năm 1995 nhưng đến năm 2014 thì ông, bà mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện Thắng N, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không tôn trọng bà T, ghen tuông vô cớ, nhiều lần đánh đập bà T gây thương tích phải đi bệnh viện điều trị. Ông T còn luôn đe dọa giết chết và theo dõi bà mọi lúc,

mọi nơi, làm cho tinh thần bà bất ổn, lo lắng, không yên tâm làm việc. Ngoài ra ông T còn bài bạc, rượu chè về nhà quậy phá khiến cuộc sống hôn nhân ngột ngạt, căng thẳng nên bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột để sống từ tháng 4/2018 đến nay. Hiện nay, bà T không còn tình cảm gì với ông T và không thể tiếp tục cuộc sống chung với ông T được nữa nên yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với ông Võ Hồng T.

Về nuôi con chung: Có 02 con Võ Hồng L – Sinh ngày 20/01/1995 và Võ Thị M – Sinh ngày: 29/9/2003, hiện nay cháu L đã trưởng thành và đủ khả năng lao động, riêng cháu M chưa đủ 18 tuổi và đang đi học, bà T có nguyện vọng được nuôi cháu M và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Ngoài ra bà Tkhông có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông Võ Hồng T, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến Tòa làm việc nhưng ông Tcố tình trốn tránh không hợp tác, không nộp cho Tòa án các văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình vì vậy Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án tiến hành đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật, riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật; Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Võ Hồng T; con chung: đề nghị giao con Võ Thị M cho bà Nguyễn Thị T nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Võ Hồng T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do lần thứ 2, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị T và ông Võ Hồng T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T khai là do ông T ghen tuông, đánh đập bà T nên bà T không thể sống chung cùng với ông T được và bỏ về nhà cha mẹ ruột của bà sinh sống từ tháng 4/2018 đến nay không về. HĐXX nhận định: vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, chia sẻ khó khăn và có nghĩa vụ sống chung cùng với nhau. Ông T và bà T là vợ chồng nhưng không chung sống cùng nhau, trong cuộc sống hôn nhân xảy ra bạo lực gia đình làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức

khỏe; do đó xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà T yêu cầu ly hôn là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên HĐXX chấp nhận xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Võ Hồng T.

[4] *Về nuôi con chung*: Có 02 con Võ Hồng L – Sinh ngày 20/01/1995 và Võ Thị M– Sinh ngày: 29/9/2003, cháu Võ Hồng L trưởng thành và đủ khả năng lao động, riêng cháu M chưa đủ tuổi và còn đang đi học bà T có yêu cầu được nuôi cháu M và không yêu cầu cấp dưỡng. Trường hợp này xét thấy, từ khi thụ lý vụ án đến nay ông Tkhông đến Tòa làm việc, cũng không có văn bản thể hiện ý chí nguyện vọng được nuôi con, hơn nữa cháu M hiện nay đang sống cùng với bà T và bản thân cháu M có mong muốn được tiếp tục sống cùng với mẹ nên để ổn định môi trường sống và học tập, cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử giao con Võ Thị M cho bà Ttrực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về chia tài sản:* Nguyên đơn không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về nợ chung:* Bà T khai nợ chung không có nhưng quá trình giải quyết vụ án không làm việc được với bị đơn nên không xác định được nợ chung của vợ chồng. Do đó, HĐXX không xem xét, sau này các đượng sự có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì *các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, 57, 58, Khoản 2 Điều 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Võ Hồng T

2. *Về nuôi con chung*: Giao con Võ Thị M– Sinh ngày 29/9/2003 cho bà Nguyễn Thị T, trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và đủ khả năng lao động, bà Tkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Võ Hồng T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai cản trở.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009030 ngày 04/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn (Bà Tđã nộp đủ án phí)

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, án văn
- Thi hành án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thúy Vân